

Phật thuyết hiêu tu kinh /
Phật Giáo Hội Thiên Học

Phật Giáo Hôi Thiên Học (Hànôì). Auteur du texte. Phật thuyết
hiếu tu kinh / Phật Giáo Hôi Thiên Học. 1939.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

PHẬT - HỌC TÙNG - THƯ - 1

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

Nº 24864

PHẬT THUYẾT HIẾU TỬ' KINH

Trường Thiên-học Trung-Uơng
Bắc - Kỳ Phật - Giáo xuất bản

Trưởng ban : Hòa-thượng, NGUYỄN-THANH-ẮT

Đốc giáo : Hòa-thượng, PHẠM-TRUNG-THỨ

Đồng chứng san



Phát hành tại

Chùa Quán-Sứ, Hội - quán

Hội Phật - Giáo Bắc - kỳ

73 — Rue Richaud — Hanoi

Tây lịch

1939

In lần thứ nhất

Giá 0\$06

MỤC-LỤC

1. — Hiếu tử kinh toàn tập
2. — Hiếu dưỡng và báo ân,
3. — Phật Thích ca chõn phụ vương vượt thành vào núi tuyết tu từ.
4. — Đề tiền nuôi mẹ đến cảnh Hoàng mai tu từ.
5. — Phật về thành Duy-vệ cứu Phụ-vương.
6. — Phật lên cung giời đao lợi cứu độ Phật mẫu.
7. — Phật chế giới tận tâm cho ngài tất nặng già dưỡng mẫu.
8. — Tổ Hoàng nhần làm nhà dưỡng mẫu.
9. — Tổ trần-châu đan dép kiếm lương dưỡng mẫu.
10. — Tả Khê tổ sư dắt phụ mẫu xin ăn học đạo.
11. — Ông châu-công tế tổ tiên sánh cùng giời đất
12. — Ông khản-thúc thuần hiếu.
13. — Đồng bằng cảnh núi khác đâu.





7 vị sa môn
đương nghe Phật
thuyết hiên Kinh

Phật thuyết Hiếu-Tử-Kinh

ĐỀ-TỬ

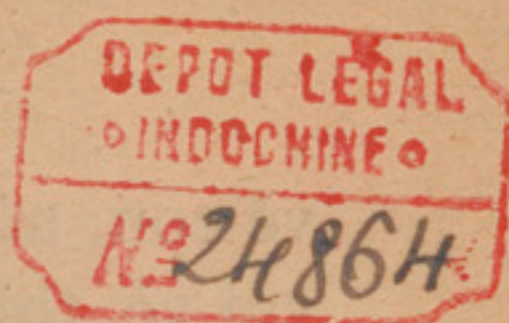
*Kinh hiếu là kinh học thể gian
Đạo làm con đó ở cho tròn
Cù lao chín chữ ơn mong giả
Lầm lỡ đôi khi lỗi phải can
Dương hiền có hay nhưng vẫn hẹp
Thân thừa chưa đủ gọi là ngoan
Này nhờ Phật thuyết, nhờ sư dịch
Nên phổ thông ra trước diễn đàn*

Nông-Sơn

Nguyễn-can-Mộng

Phó-bảng Đốc-học

PHẬT THUYẾT HIẾU TỬ KINH



Thất dịch nhân danh phụ Tây-Tấn lục.

Kinh này phụ chép vào mục kinh từ đời nhà Tây-Tấn (Tàu). Nhưng khảo đến tên người dịch chữ Ấn độ ra chữ Hán không thấy.

Dịch giả : SA-MÔN TỔ-LIÊN.

Phật hỏi các vị Sa-môn rằng : « Cái bản chức của mẹ sinh con thì chín tháng mười ngày, trong mình biết bao nỗi đeo mang nặng nề, biết bao nỗi kiêng khem khốn khổ. » Kể từ khi đi khi đứng, lúc nằm lúc ngồi, dĩ chí lúc ăn uống, lúc nói cười, nhất nhất đều phải kiêng kỵ giữ gìn thực chẳng khác chi người có tật bệnh ; đã được no ngày đủ tháng là tới kỳ sinh hạ, đã mẹ phải chịu bao nỗi đau đớn, một ngất hai ngất rồi mới tỉnh được, lại cha thời bối rối sợ hãi, chạy ngược chạy xuôi. Những tình cảnh của cha mẹ đau đớn lo sợ về ngày sinh hạ con như vậy biết kể sao cho xiết được, đã sinh nở rồi, về phần mẹ phải những nỗi bú mớm du dỗ, bế bồng ủ-ấp, nào chỗ khô ráo, ẩm áp, thì mẹ nhường cho con nằm, mà chỗ ẩm thấp, khai khét thì mẹ phải cam tâm giằm dìa chịu đựng, lòng mẹ đối với con lúc nào cũng chí tính, chí thành, tinh thành đến nỗi huyết đỏ hóa ra sữa trắng, những khi con phóng uế bắn thiu, đứng ngoài thì ghê tởm, mà mẹ lại phải lau phải chùi, phải tắm, phải giặt.

Về phần cha thì phải lo sao cho con đủ ăn đủ mặc, khỏi đói khỏi rét, lo cho con sao được học hành để mở mang trí-tuệ thông-thái hơn đời, lại còn lo đóng góp, lo ngôi lo thứ, nào có phải lo thế mà thôi đâu. Lại còn những khi con sài đẹn, chốc lở, con bệnh tật đau ốm, nào là chạy ngược chạy xuôi, tìm thầy tìm bà để thuốc thang, cúng lễ, lo sợ mất cả tinh thần về con, khuynh gia bại sản

về con, nói tóm lại hề lúc nào thấy nét mặt con tươi tỉnh vui vẻ, thì cha mẹ cũng được nở nang mừng rỡ. Nếu bằng thấy nét mặt con ủ rũ cau nhăn, thì lòng cha mẹ cũng lo hãi rầu rĩ. Bước chân ra khỏi cửa một bước cũng không rời lòng áy náy yêu nhớ con, hề về đến nhà là vội vàng sắp ngửa hỏi han săn sóc đến con. Cha mẹ lúc nào cũng lo thương ngay ngáy, chỉ sợ rằng con không được yên lành, mà ăn mà chơi thôi.

Người ở đời, trên từ vua quan, dưới đến thứ dân đều phải mang cái ơn cúc dục sinh thành của phụ mẫu lớn lao nặng nề như thế, vậy thời các thầy lấy gì mà báo đáp đền bù, cho đáng gọi là Hiếu tử ? !

Các thầy Sa-môn thưa rằng : « Làm con mà thờ cha mẹ cho chí hiếu, thì hằng ngày bất cứ việc nhớn việc nhỏ hay là khi đi khi về, lúc nào cũng phải đối với cha mẹ cho hết mọi điều lễ phép, mà làm việc gì cũng phải trình trước đã, đi đâu cũng phải nói rõ trước đã. Những khi hầu hạ cha mẹ ăn uống, ngủ, nghỉ, trong lòng đều phải kính cẩn lễ phép, xem xét đến những thứ ăn uống và quần áo chăn đệm. Ngoài nét mặt bao giờ cũng phải tươi tỉnh ôn hòa, như thế cũng có thể làm cho cha mẹ được vui lòng và báo hiếu được trọn vẹn. »

Phật lại nói : « Các thầy bảo nấu nướng rất nhiều những thức chân cam mỹ vị, để cung dưỡng cha mẹ cho được thích miệng no lòng, tìm kiếm rất nhiều những đồ âm nhạc để làm trò vè, hát múa, cho cha mẹ được vui tai thích mắt, sắm rất nhiều gấm vóc the lụa để may mặc cho thân cha mẹ được đủ vẻ bóng bẩy ấm mát, kiệu cồng cha mẹ đi chu du khắp cả chợ quê bốn bề cho thỏa thích, như thế mãi cho đến lúc mình tuổi già mà đền ơn cúc dục cha mẹ. Như vậy đã đáng báo là Hiếu tử ? ! »

Các thầy Sa-môn thưa rằng : « Chúng con nghĩ thế đã là đại hiếu, chứ còn hiếu gì hơn hiếu ấy nữa ? »

Phật lại nói : Này các thầy lẳng lẳng mà nghe ta bảo, nếu bằng song thân mà tâm địa tối tăm, dần dần, không biết quy y Tam bảo.

« Quy y Phật, quy y chính Pháp, quy y chân Tăng » mà đi làm những việc hung tợn tàn ngược, sâm chiếm vườn ruộng, trộm cướp, lừa gạt tiền tài của người ta, đã làm những việc trái ngược đạo lý như thế rồi, lại thêm là dâm với ngoại sắc, nói dối lừa lọc say mê hoang toàng, trái bội chính đạo. phụ mẫu mà có những tính cách xấu sa như thế, người làm con phải nên hết sức can gián, mong cho cha mẹ được chóng tỉnh ngộ, mà mở mang tâm trí, đổi lại tính nết. Nếu bằng khuyên can mà cứ vẫn mê mụ không đổi thay được tính nết xấu sa như cũ, thì phải tìm những lời nhân-nghĩa đạo - đức, sớm tối lân la dần dụ can gián. Nếu như thế mà cha mẹ vẫn không cảm kích mà tỉnh ngộ, vạn bất đắc dĩ, thì phải đem những việc hình ngục, tù tội mà dần dụ rằng : Thừa song thân, song thân có thấy những người mà phải giam trói trong chốn tù ngục nhà vua, rồi đến phải chém giết kia không ? Thừa song thân ấy đều là những người làm việc tàn nhẫn, trái với lương tâm, tự rước lấy tội tình, cho đến táng thân vong mạng đó. Ôi ! Chẳng những là « Táng thân vong mạng » mà thôi, khi thác rồi thần hồn bỏ xác thịt mà đi, thì thần hồn đã có bọn quỷ vô-thường nó bắt đem xuống đày trói ở ngục Thái-Sơn, nào chịu tội nghiệp như bỏ vào vạc dầu nung nấu, còn nhiều tội đau khổ nữa, kể đến nghìn đau muôn khổ, sống đi chết lại có đến bao nhiêu lần kia, chứ không như trần gian chết một lần mà thôi đâu, bấy giờ chỉ một mình kêu khóc gào khổ kêu thì kêu chứ còn có con cháu nào thân thích nào ở đấy mà thay cho mà cứu cho. Mà dù có con cháu thân thích đi nữa, thì ai gây nhân nghiệp ác là phải chịu lấy quả tội ác, chứ không có lẽ nào chịu thay cho nhau được, Tội trạng đau khổ như

thế cũng chỉ vì những người kia lúc còn sống làm nhiều những điều thương luân bại lý, cay nghiệt lắm, tàn ác nhiều nên ngày nay phải chịu tội nghiệp nặng nề như vậy. Xin song thân lấy đây làm gương mà mau chữa đi, đổi đi mới khỏi được tội trọng dương gian bây giờ và nghiệp báo địa ngục mai sau, như lời con đã trình ở trên. Vì mà cha mẹ vẫn còn tàn ác chưa biết theo nhời đạo đức nhân nghĩa của con dẫn dụ can gián, thì khóc lóc rên rỉ bỏ ăn, bỏ uống, bỏ học, bỏ hành, làm đến như thế thì tâm ác của cha mẹ dầu có kết chặt đến đâu đi nữa, cũng phải nghĩ đến tình cốt nhục, ân ái, sợ con liều mình, lẽ tất nhiên là phải nghe con, bỏ lòng ác nghiệt mà đổi ra tâm sùng chuộng đạo đức, ăn ở hiền hậu lại. Nếu may ra mà cha mẹ đã biết quy đầu hướng thiện, quy y Tam bảo, thụ trì ngũ giới (năm điều răn). Điều thứ nhất là giữ lòng nhân-ái, không nên sát hại các loài. Điều thứ nhì là giữ lòng thanh liêm nhân nhượng không nên gian xảo trộm cướp. Điều thứ ba là giữ lòng chính trực, tinh khiết không nên say đắm sắc đẹp mà phạm tà dâm. Điều thứ tư giữ lòng tin kính thành thực không dối giả lừa đảo. Điều thứ năm giữ điều hiếu thảo, chính trực không nên chơi bời với kẻ gian, đảng nịnh, mà uống rượu quá say sưa dễ cho mê mẩn dối loạn tâm thần, dòng dõi tinh tình. Song thân nếu đã được giới hạnh như thế, tức là bậc phụ mẫu có đầy đủ đạo đức nhân hậu, trong tôn-môn mà cha mẹ đã hiền từ thì con cháu cũng biểu hạnh, chồng cũng chính trực, vợ cũng trinh thuận, ngoài tôn-tộc cũng đều cảm hóa ra một tôn-tộc hòa-mục, tôi tớ hầu hạ cũng cảm hóa là người thực thà trung tín, như vậy tự nhiên ân đức ngấm nghĩa đến ức triệu năm, huyết mạch đời đời cũng được nhờ ơn đức ấy.

Gia-đình đã được như thế, thời trên mười phương chư Phật, cho đến thiên địa, thánh thần, đều hoan hỷ mà bảo hộ cho cả, dưới đến vua quan, nhân dân, muôn họ, bậc nào cũng phải thân ái, kính phục đến.

Nếu chẳng may gặp phải lúc thời đại loạn ly, chính trị gian lành, dĩ chí con nghịch dữ, vợ quái quái đến nghìn tà ma, muôn quỷ quái, cũng chẳng làm gì được ta.

Được như thế thì song thân sống ở đời này nào đều được hiển vinh khoái lạc, thác thời linh hồn sẽ thoát hóa, hoặc lên thiên đường, hoặc về cõi chư Phật, được nghe pháp rồi đều chứng quả thành Phật thành Tổ, lại sẽ trở về mà phù trì cho con, cho cháu đời đời kiếp kiếp. (Ở bên nước Phật thì thọ lạc vô cùng vô tận, đem cõi Cực lạc của Phật sung sướng mà so sánh với cảnh nhân gian khổ não này, thực là xa cách nhau một trời một vực).

Phật lại gọi các thầy Sa môn mà bảo rằng : « Ta lấy tuệ nhãn mà xem việc thờ cha kính mẹ của mọi người ở đời, thì lòng ta cảm động lắm, thương xót lắm. Các thầy lẳng lẳng mà nghe ta bảo đây : Các người con dù có đem các thứ quý báu vô giá ra mà cung dưỡng phụ mẫu, ta cũng chưa cho là toàn hiếu, chỉ người nào đem những giáo lý ta vừa nói trên mà hằng ngày khuyên răn phụ mẫu, thời ta mới đáng bảo là hiếu. Vì rằng khuyến hóa được cha mẹ bỏ tà về chính, bỏ ác làm lành, giả sử sớm theo về chính đạo mà tối có thác đi nữa cha mẹ cũng đã được yên tĩnh mệnh thần hồn rồi. Làm con mà mong đến ơn cứu độ tày sông biển, đức cù lao ngang giới đất, thì phải ghi lòng tạc dạ những nhời ta bảo mà thực hành mới được. Nếu bằng chẳng đem Phật Pháp mà khuyến hóa cha mẹ tin ngưỡng tu trì, mong cho siêu thoát trầm luân khổ hải, thì dù có hiếu dưỡng đến đâu chẳng nữa, cũng chỉ gọi là tiền hiếu ở thế gian chưa phải là hoàn toàn chữ hiếu được. Chớ nên lấy vợ cay nghiệt, rồi nữa nó làm cho mình phải xa lánh những bậc phụ mẫu và anh em thầy bạn hiền đức, trong hàng phụ nữ phần nhiều có thói say mê ái dục, nếu mình cũng chiều lòng mà say mê sắc dục, chẳng biết xa lánh, thì sẽ nhân cơ say mê, rồi hóa ra nghe cần, nghe dỡ, làm sảng, làm bậy, rồi phải can

phạm đến pháp luật công, đến nỗi song thân cũng phải tội lây, mang tiếng lây, gia phong cũng bị bại hoại, thì cái tội bất hiếu nào cho lớn hơn nữa. Lại còn một điều đại hiếu nữa, như ra làm quan, mà gặp phải lúc quốc chính suy vi nhân dân khổ nạn, phải nên đem sai bản chỉ « Phù quốc cứu dân » ra mà cứu giúp, tự mình phải kiểm điểm phẩm hạnh lễ độ đầu đội trung thành, lòng mang nhân nghĩa, để giữ vững lấy nền đức nghiệp cho mọi người bắt chước. Lại còn trong ý tứ lúc nào cũng phải lắng lắng, tích mịch đôn đốc học hành cho rộng rãi thêm nữa. Như thế thì thanh danh của mình đều được lừng lẫy cả thiên hạ, mà khí phách mình triết có thể so sánh với các bậc tiên hiền được. Nếu bằng chỉ ham mê thói tà khúc, dâm uế, tất phải đắm nữ sắc tiểu nhân nó làm mê hoặc mất cả tinh thần, tiêu ma hết nghĩa khí chỉ vì chút mồi tài sắc cho thỏa tình dục mà chiều chuộng những phường yêu kiều điên đảo, làm hại mất hết nhân cách rồi nó sai khiến cho làm ra dở dáo biến trá, thiên binh vạn trạng, mất hiếu mất trung. Ta xem ở thế gian những kẻ ít tri thức phần nhiều bị vào cảnh ngộ như thế.

Những kẻ bị vào trường hợp như trên đã nói, là do lúc buổi đầu, cái mầm bất thiện nó mọc lên, không biết giập đi, mà lại càng cố quay cuồng, say mê theo nó, để nó dìu mình vào trong vòng yêu ma, quỷ quái tà khúc, sảo quyết, làm hại thân hại đời, hoặc có kẻ làm nguy đến cả quân thân, đã bị nó sai khiến rồi, nào là ham mê tình sắc, nào là giận dữ ghen tuông, sa cả ân tình cốt nhục, nào là khinh nhờn luôi biếng, ngạo mạn cả Phật Tổ, thánh thần thiên địa tổ tiên, trong tâm lúc nào cũng bối rối mơ màng, sự hành vi chẳng khác như loài cầm muông thú. Từ xưa đến nay những kẻ có tính cách sấu sa ấy, không ai là chẳng do đó mà thiệt thân thiệt đời, lại thêm tuyệt duyệt cả

tông môn nữa.

Vì thế nên các thầy Sa-môn, chỉ một mà không đôi, sở dĩ cầu cho thân tâm sạch sẽ, chuyên tâm tu hành, nuôi thân đạo đức gây lấy gốc cội Bồ-đề quý báu.

Kinh này của ta dạy răn rõ ràng như vậy, người nghe rồi, đọc rồi, mà tin kính làm theo, thì suy diễn ngay chữ hiểu ra mà làm, thì người làm vua đủ lấy trị an trong bốn bề, làm quan đủ lấy trung thành với vua, nhân ái cùng dân, làm cha thì giáo huấn trong gia đình có lễ phép cho con cháu trở lên hiếu tử hiền-tôn, chồng đối với vợ thì chính trực, vợ đối với chồng trinh thuận, anh đối với em thì kính thuận, thầy trò, bạn bè đối với nhau thì tin nghĩa, cứ theo như thế mà làm thì đời đời dư hồng phúc dư thịnh đức, dĩ chí gặp Phật, gặp Pháp đắc đạo thành Phật nữa.

Các vị Sa-môn đệ tử, được nghe lời hiểu hạnh của Phật dạy, thiết đáng thành thực như thế, vị nào cũng đều hơn hở vui mừng mà ghi lòng tạc dạ.

Phật nói kinh hiếu tử xong.

Năm Quý-Mão, nước Cao-Ly quan Đô-giám coi Đại tạng vàng mệnh vua khắc bản kinh này.

Hiếu dưỡng phụ mẫu và báo ân

Sách Liên-Tôn-Bảo dám nói : « Các Pháp của Phật dạy, thì Pháp-môn niệm-Phật là phổ-thông hơn cả, các phẩm hạnh của mọi người, thì có phẩm hạnh hiếu dưỡng phụ-mẫu làm đầu tiên ». Đứng tiên hiền nói thế, là bảo cho ta biết rằng : Hiếu tâm không khác gì Phật tâm, mà hiếu hạnh cũng là Phật hạnh ; người theo đạo mà muốn chóng được phúc quả Bồ-đề như Chư Phật, trước nên trọn hiếu đạo với song-thân.

Ngài Dĩnh-Tổ-sư lại nói : « Pháp hiệu dưỡng phụ-mẫu cũng là một pháp rất mầu nhiệm tôn quý trong các pháp môn, ngay như luật của Phật dạy, cũng lấy chữ Hiếu làm giới hạnh, đến kinh Phật dạy cũng lấy chữ hiếu làm tôn chỉ. Quý hóa thay ! nhờ vàng ý ngọc của đức Đại-giác Thế-Tôn hãy còn chứa chất đầy rẫy ở các kinh sách » ; ta cũng may mà có duyên lành phúc tốt, nên nay mới được học, được nghe, cho tâm thần được mở mang sáng suốt, biết đến đạo hiếu hạnh của đức Từ-phụ chỉ giáo. Nếu đem chữ hiếu của Phật dạy mà bàn cho tương tợ tác đáng, thì sự hiếu hạnh của người tại gia và sự hiếu hạnh của người xuất gia thực khác hẳn nhau. Đạo hiếu hạnh của người tại gia, thì Phật đã dạy tỏ tường ở kinh Hiếu-tử rồi, nhưng nếu chưa làm được như nhời kinh dạy thì hãy làm cho trọn đạo hiếu như Khổng-phu-Tử dạy. Khổng-phu-Tử dạy người thủ hiếu rằng : « Được phụ mẫu yêu quý thì mừng rỡ nhưng chớ quên lòng hiếu kính, có bị phụ mẫu ghét bỏ, mà phải nhục nhằn lao khổ, cũng không được hờn giận oán trách, mà lại vẫn phải chăm chút sự thần hôn định tỉnh cho phụ mẫu thỏa lòng vui dạ », thế mới chọn được hiếu đạo ở thế gian.

Người xuất gia thủ hiếu, lẽ tất nhiên là phải xa xôi phụ mẫu, xa bỏ ái ân, ăn chay học đạo, cho sạch lòng sáng tỉnh, như thế tới khi phúc tuệ tròn đầy, sẽ báo được ơn Phật Tổ, sẽ thành quả Bồ-đề, sẽ độ được phụ mẫu, (Có tuyên dương Phật-pháp, tiếp hóa chúng sinh, mới báo được ơn Phật-tổ mới thành được đạo Bồ-đề ; có chứng quả Bồ-đề, mới tế độ được phụ mẫu) như vậy thời công đức xuất gia chẳng những là báo đáp phụ mẫu về mai sau, ngay đời hiện tại này cũng có nhiều lợi ích, ta nên ngâm ngay truyện xưa tích cũ, như Phật Thích-ca (1) có vượt thành chốn phụ vương đi đến núi Tuyết tu trì, mới tròn được đạo quả. Ngài Lư-Năng (2) có đề tiền nuôi

mẹ mà xuất gia học đạo, mới nối dõi được thống hệ thiền tôn. Trên đã nói về sự nhiệt tâm cầu đạo Pháp nên phải chịu sơ khoáng sự thần hôn định tĩnh, nên phải mong mỗi đêm đạo pháp mà báo ơn sinh thành cứu độ, cứu độ cho phụ mẫu đều được giải thoát siêu thăng, kia như Phật Thích-ca hết về thành Ca-duy cứu độ Vương-phụ (3) lại lên cõi giới Đạo-lợi cứu độ Vương-mẫu (4) Phật còn như thế chúng ta là hạng người nào mà không bắt chước ? !

Vì bằng cảnh nhà bần bách, mà phụ mẫu không có người sớm khuya cung dưỡng, thì phải nên khuyến hóa cho đến ở chùa, quy y Tam-bảo, thụ trì ngũ-giới, rồi tự mình phải thân thừa phụng dưỡng, vì lẽ ấy Phật mới chế định ra giới « Tận-tâm » cho Tổ Tất-năng-Già dưỡng mẫu (5) mà Tổ Hoàng Nhân cũng làm nhà dưỡng mẫu (6) Hiền thần thông như Tổ Trần-lục-Châu, cũng còn phải làm nghề đan dép kiếm lương mà cung dưỡng Từ-mẫu (7) Đạo đức cao siêu như ngài Lãng Tổ-sur, mà hàng ngày cũng còn phải dắt phụ mẫu đi xin ăn cho no đủ, rồi mới về học hành tu luyện (8) May mà không gặp các cảnh ngộ như các Tổ, thì trước cần phải chăm chút tu luyện lấy pháp mẫu, để đem pháp ấy làm cam-chỉ mà đền ơn nhũ bộ, phải siêng năng việc Phật, để thay vào việc thần hôn định tĩnh ; chẳng những mong báo ơn một đời phụ mẫu mà thôi, còn phải mong báo ơn đến bao nhiêu đời phụ mẫu nữa ; chẳng những mong báo ơn một phụ mẫu sinh thân mình, mà đến cả phụ mẫu sinh thành pháp giới chúng sinh cũng đều phải mong báo bổ thăng bằng, độ cho cùng lên ngàn giác, cùng khỏi bến mê ; có phải chỉ một mình ông Chu-Công mới được cái lễ tế phụ mẫu sánh với giới (9) đâu ! Mà cũng lại gặp mấy mươi ông Đinh-Khảo-Thúc có hạnh thuận hiếu (10) nữa, công đức báo đáp sinh thành của người xuất gia như vậy, to tát biết là nhường nào, lợi ích biết nhường nào ? !

Nhưng nếu ai mà có chí hướng muốn xuất gia học đạo, mà bị phải cảnh nhà cô đơn, phụ mẫu ngăn trở, ân ái

khó rồi, thì nên thuận mệnh ở nhà mà thờ cha kính mẹ, nối dõi tông đường, rồi sẽ lại chăm chút tu trì cho tròn bốn phận làm người tại gia Phật-tử, thì mình vẫn sẵn có con đường phúc lộ thành Phật. Xem thế thì đủ biết, báo đền song công đức cù lao, tức là về tròn được quả phúc Bồ-đề. Rắp mong các bậc tại gia Bồ-tát, cùng là xuất thế cao nhân, cùng soi chung đến tấm gương hiếu hạnh của Phật-Tổ để lại, chớ nên chỉ hăm mộ riêng một việc Phật, mà cô phụ công đức của song thân. Ai là người đọc đến bài này, mà trong tâm tự thấy bụi ngùi cảm-động, mới mong tu được toàn hiếu đạo, Than ôi ! Tháng ngày thấm thoát, phụ mẫu khó quên, phụ mẫu tại đường, cũng như Phật tại thế, tận hiếu thành mà báo đáp cù lao, khắc tròn chẵn được công phu niệm Phật, phụ mẫu mà hoan hỷ, thì chư Phật cũng hoan hỷ, lòng ta mà thanh tịnh thì cõi Phật cũng thanh tịnh, chính bảo rằng : Đồng bằng cảnh núi khác đâu, bóng giăng ánh nước một màu bao la (11).



LỜI CHÚ THÍCH

1. — *Chốn phụ-Vương vượt thành vào núi Tuyết tu trì.* — Khi Phật Thích-ca còn làm Thái-tử, có bốn lần ngài đi chơi bốn cửa thành, thì ba lần trước toàn gặp những cảnh già, cảnh ốm và cảnh chết. Toàn là một tấm gương ưu khổ vô thường, lại còn nhiều những tấn kịch nhân sự, vật loại, trông thấy rất là thương tâm thảm mục nữa, đến lần đi chơi cửa thành thứ tư, mới gặp được một vị thầy tu, thật là dung mạo ôn hòa tựa như giáng rập gió mây, điệu bộ cử tri uy nghiêm không khác gì hình nghi

con Tượng-Vương, đủ tỏ ra một người đầy rẫy những tình thần, khí phách xuất-trần, Thái-tử lấy làm yêu thích lắm mới đến bái chào hỏi han, thì vị thầy tu liền đem ngay đạo pháp tu hành giảng giải cho Thái-Tử nghe, ngài nghe đoạn là phát sinh ra cái nguyện vọng xuất gia tu trì từ đấy, nhưng đã có nhiều lần tâu Phụ-Vương xin xuất gia rất là khẩn thiết mà Phụ-Vương chẳng những không cho thôi, lại còn bày nhiều trò để làm cho ngài say mê và ngăn trở nữa, như là trò Nữ-Nhạc Ca-Vũ ở Đông-cung thâu ngày suốt đêm, để mong làm Thái-Tử say mê những cảnh hồng trần dục lạc, lại sai lính tráng canh phòng các cửa thành, không cho Thái-Tử chốn thoát, đương khi Thái-tử buồn rầu, thì bốn vị Thiên-Vương ở trên giới trông xuống cũng thấy những trò mê tâm loạn tính đương phô diễn trước mặt Thái-Tử như vậy, mới cùng nhau bàn rằng: Nếu Thái-Tử bị những trò thanh sắc kia nó ngăn cản trí hướng xuất gia, thì biết lấy ai làm bậc Đạo-sư để tiếp dắt các người ở trên cõi thiên và ở dưới cõi nhân.

Mới cùng xuống Đông-cung tâu cùng Thái-Tử rằng: Thời tiết xuất gia đã đến rồi, xin Thái-Tử định đoạt cho sớm, bao sự ngăn trở đã có chúng tôi giúp sức, Thái-Tử nghe tiếng tâu, biết ngay là các vị Thiên-Vương xuống ủng hộ cho được toại nguyện xuất gia, liền truyền cho Sa-lặc là tên hầu ngựa, thắng ngựa để ngài đi ngay lúc nửa đêm giờ Tý, bấy giờ nhờ có bốn ông Thiên-Vương hiển pháp thần ủng hộ, ngài lên ngựa bay qua thành đến núi Tuyết.

Kể từ Thái-Tử được thoát Vương-cung lên miền Tuyết lĩnh tu trì, cũng như người thoát khỏi hồng trần hệ lụy mà về nơi Phật quốc an nhàn! Từ đấy Thái-Tử được yên trí tu trì, dòng đã sáu năm khổ hạnh, mới thành Phật quả.

2. — *Đề tiền nuôi mẹ đến cảnh Hoàng Mai tu trì.* — Đức Lục Tổ, Tục tính là họ Lư tên là Lăng, sinh quán ở đất Lĩnh-Nam, khi còn ở nhà đã mồ-côi cha mà nhà lại nghèo, chỉ chuyên làm nghề kiếm củi nuôi mẹ. Có hôm vào bán củi cho một nhà ở xứ Tích-phường, cũng là cơ duyên Phật-Tổ đưa lại, nên mới gặp ông chủ nhà mua củi đương tụng kinh, ngài liền đứng lại để ý nghe, vừa nghe đến câu : « Ứng vô sở trụ, nhi sinh kỳ tâm » nghĩa là : Căn không vương vít ở trần, mà trần không vương vít ở căn, thời tính bản giác sẽ ở tâm mà phát sinh. Ngài nghe đoạn rồi thấy trong tâm sáng suốt lộng lẫy như hư không, mới hỏi rằng : « Ông tụng kinh gì thế ? Ở đâu mà có kinh ấy ? Ai là thầy truyền thụ cho ông ? » Đáp : Tôi tụng kinh Kim-Cương, kinh này ở chùa Hoàng-Mai, Hoàng-nhân Tổ-sư là thầy truyền thụ cho tôi, ngài mới phân nản rằng : « Kinh này có nhiều ý nghĩa tinh vi màu nhiệm lắm, tôi cũng muốn đến chùa Hoàng Mai mà cầu xuất gia, tu học, chỉ hiềm một nỗi còn lão mẫu mà cảnh nhà thì bần bách bỏ đi thì không lấy ai cung dưỡng lão mẫu được. » Ông kia nghe nói rất lấy làm cảm động, bèn hứa rằng : Ông cố kiếm cho tôi nhiều củi, tôi sẽ giả nhiều tiền, để lại cung dưỡng lệnh bà rồi sẽ đi học đạo được. Ngài nghe rất lấy làm vui mừng, rồi từ biệt ra về, từ đấy trở đi, cố công ra sức kiếm củi đem bán cho ông chủ kia, thấm thoát đã dành dụm được món tiền khá to, là để lại cung dưỡng lão mẫu, mà xin đi xuất gia học đạo. Mẫu ngài thấy con có trí bạt tục siêu quần, chẳng những không ngăn trở mà lại khích lệ về sự xuất gia nữa. Ngài đã được đến chùa Hoàng-Mai xuất gia học đạo, không bao lâu mà được đức Hoàng-nhân truyền thụ Tâm-pháp, nên làm bậc Tổ truyền tồn đời thứ sáu ở Trung-Quốc.

3. — *Phật về thành Duy-vệ cứu độ Phụ-Vương.* —
Kinh Tịnh Phạn Vương Lê Hoàn nói: Một hôm Phật ngồi ở núi Linh-Thứu, lấy đạo nhõn trông về thành Duy-vệ là nơi Phật phụ ở, trông thấy Phụ-Vương bệnh đã nguy kịch lắm, liền chỉ giáo cho thị giả Át-nan đi thỉnh hết các vị Bồ-tát La-hán để cùng ta về thành Duy-vệ thăm bệnh Phụ-Vương, Át-nan đi một lúc là các vị Bồ-tát La-hán đến trước pháp tọa. Phật liền phóng hào quang chiếu khắp mười phương, rồi cùng các vị Bồ-tát La-hán dùng pháp Thần-túc bay thẳng ngay đến nơi cung Phụ-vương đương ngọa bệnh, Phụ-vương thấy Phật cùng các vị Bồ-tát, La-hán đến vui vẻ mà phán rằng: « Tôi muốn Như-Lai lấy Phật-thủ soa lên đầu tôi cho các căn bệnh tật được chóng nhẹ nhàng, cho khỏi cơn đau khổ này » Phật nói: « Dám tâu phụ vương, xin chờ ưu sầu, nói đoạn lấy tay soa lên đầu và khắp cả thân thể tứ chi, Phật phụ được ngài soa cho rồi, tâm hồn tự thấy khoan khoái nhẹ nhàng mà băng hà ».

4 — *Phật lên cung giới Đạo-Lợi cứu độ Phật mẫu.* —
Kinh Ma-da nói: « Một kỳ Phật lên cung giới Đạo-lợi, ở dưới gốc cây Chất-đa-la, thuộc vườn Hoan hỷ, suốt ba tháng hạ an cư mới phóng hào quang với đức Văn-thù Bồ-tát đến truyền rằng: « Ông đến tận chỗ mẫu tôi ở, trình rằng tôi đã lên đây » Ngài Văn-thù vâng Phật-chỉ đến trình, Phật mẫu nghe nhời trình bạch liền chuyển chân thân hoan hỷ đến chốn Phật tọa. khi Phật mẫu đến tự nhiên có sữa ở Phật mẫu chảy tuôn vào miệng Phật (do Phật mẫu là bậc chí từ, mà Phật thì là bậc chí hiếu, nên mới có sự cảm cách biến hóa dị thường như vậy) mà Phật Như-Lai tự nhiên thấy sữa tuôn vào như vậy rất lấy làm vui mừng. Mẫu-tử làm lễ bái kiến đoạn rồi, Phật mới thuyết pháp cho Phật-mẫu nghe rằng: « Còn mang cái thân này, thì dù ở đâu cũng đều phải cái cảnh khổ, cảnh lạc nó q uấy nhiễu không yên, nên cầu chứng quả Bồ-đề về cõi

Niết-bàn, « bất sinh bất diệt » mới trừ rất được cảnh khổ lạc. Phật mẫu được nghe pháp ấy rồi, liền chuyên chú tinh thần, định tâm chính niệm, quả nhiên khỏi nghiệp luân-hồi sinh-tử.

5 — *Phật chế giới tận tâm cho ngài Tất năng Già dưỡng mẫu.* — Bộ đại Luật nói : Ngài Tất-năng-Già Bà ta Tỷ khiêu đã xuất gia rồi thì phụ mẫu bị nghèo khổ, không đủ cơm ăn áo mặc, mà ngài Tất-năng vẫn không dám đem cơm áo của thập phương bố-thí mà cung dưỡng phụ mẫu. Một hôm bất đắc dĩ phải đem việc ấy bạch với Phật, Phật mới dạy cho đem phụ mẫu đến thụ cho Tam quy, ngũ giới, rồi sẽ được đem của thập phương cúng dàng mà cung dưỡng. Cũng vì cơ duyên của ngài Tất-năng, nên Phật mới lại khởi chế ra giới « tận tâm » để dạy cho các vị Sa-Môn rằng : Từ nay về sau nếu đệ-tử nào không y theo pháp luật này mà cung dưỡng phụ mẫu thì phải tội.

6 — *Tổ Hoàng-nhân làm nhà dưỡng mẫu* — Ông Tài-Tùng một ngày đến cầu đạo Bồ-đề ở đức Tứ-tổ Đạo-Tin, Tổ Đạo Tin bảo ông rằng : « Tuổi ông đã già rồi, sự truyền pháp lợi nhân không được lâu, ông nên tịch đi rồi sẽ tái sinh. tôi cam tâm nhận chết mà chờ. Tài-tùng vâng mệnh, từ tạ ra về, chợt trông thấy dưới suối có người con gái họ Chu, đương ngồi giặt áo, liền đến bảo với Chu thị rằng : « Xin cho tôi ngủ trọ một tối » Nói đoạn là xuất thần đầu thai vào Chu-thị ngay. Nói về phụ mẫu Chu-thị thấy con không chồng mà nghén, cho là phá hoại gia-đình luân-lý, mới nổi giận đuổi đi. Chu-thị cũng tự tin mình là người chính tiết mà có thai, thời chắc không phải là sự thai nghén thường tình, nên vẫn vui lòng chịu lấy lời ong tiếng én của những hạng miệng phàm, mắt thịt. Sau sinh được cậu con trai người xứ ấy đều gọi là con nhà không họ (ý nói mĩa con không có cha). Dòng đã suốt

bảy năm giới Chu-thị cứ phải lần hồi ở các đầu hàng quán chợ, ăn-mày, ăn mọt chịu đói chịu rét mà nuôi con một cách chứa chan cay đắng khổ ải. Một hôm đương ẩm con đi xin ăn, thì may sao gặp ngay đức Tứ-Tổ ở giữa đường. Tổ trông thấy biết ngay là hậu thân của Tài-Tùng tái sinh, mới cất tiếng gọi rằng « con nhà không họ » cậu bé đáp ngay rằng, « Tôi có họ » hỏi : « cậu họ gì ? » đáp : « Tôi họ Phật » Tổ liền hết nhời khuyến hóa, rồi đem cả mẹ con về chùa nuôi, lại đặt tên cho ngài là Hoàng-Nhân (Bởi Tổ nhìn chết mà đờ truyền thụ cho đạo thống, mẹ nhìn hoạn nạn khổ nhục mà sinh thành dưỡng dục, nên mới đặt tên cho ngài là Hoàng-nhân) Tổ Đạo-Tin chán dất dấy dỗ vừa tròn ba năm là truyền thụ cho Tâm-pháp làm Tổ truyền-tôn đời thứ năm ở Trung-quốc.

Ngài do cảm đến ân đức của mẫu thân, nên mới làm riêng một căn nhà ở chùa Hoàng-mai, để sớm tối cung dưỡng.

7 — *Tổ Trần Châu đan dẹp kiếm lương dưỡng mẫu.* — Ngài Trần-lục-Châu, tục tính là họ Trần, tên là Đạo-Minh sinh quán ở Giang Nam. Khi sinh hạ ngài trong nhà rực rỡ đầy những ánh sáng đỏ chói, hai mắt có bốn con người, trên mặt có bảy ánh thị hiện ra như hình thất tinh, thực là trạng mạo một đứng tài bộ phi thường, nhờ ơn cục dục. chẳng mấy đã đến tuổi khôn lớn ; một hôm đi đến chùa Khai-Quang lễ Phật rồi về nhà xin phụ mẫu đi xuất gia, ông bà họ Trần cũng biết con mình không phải là khi cốt phạm tục, nên cũng vui lòng cho xuất gia, do ngài có sẵn gương nhân-quả, sẵn mầm giống trí tuệ, nên chẳng mấy mà đã trở nên một bậc giới đức tinh nghiêm học hành thuần túy, lại được nối đạo nghiệp làm chủ chùa Khai-Quang. Nói về cảnh ngộ ở nhà ngài thì chẳng may Trần-Công sớm đã từ trần, cửa nhà sa sút, bà mẫu thì đến lúc tuổi già sức

yếu làm chả nên ăn mà ngài cũng không dám để cho mẫu thân ăn dùng của thường trụ Tam-bảo, mà tự mình phải làm nghề đan dép, để lấy tiền cung dưỡng lão mẫu. Người ở bên Lục-Châu đời bấy giờ, ai cũng phải khen ngợi là bậc trí hiếu, tri đức. Lúc ấy có đám giặc họ Sào, đến đánh phá, cướp bóc ở thành Lục-Châu. Ngài chỉ đem theo có chiếc dép bên ngoài cửa thành, mà bao nhiêu quân giặc không sao phá được cửa thành. Tướng giặc Sào cũng phải bái phục là có thánh-nhân ở trong thành mà chịu phép kéo quân đi.

8 — *Tả Khê Tổ Sư dắt phụ mẫu xin ăn học đạo.* — Ngài Tả Khê Lăng-tôn-Giả, hơn bốn mươi năm dòng dõi chỉ mặc một tấm áo Cà-sa bảy điều, lại suốt đời chỉ ngồi một chiếc chiếu Ly-sư-đoàn, do có đức hạnh thanh khiết ấy nên cảm hóa đến cả các vật loại, như khi nào ngài bưng bát đi rửa, thời đàn Di-hầu đến tranh bưng, khi nào ngồi tụng kinh, thì có từng đàn chim đến bay múa kêu hát chung quanh, cũng chỉ vì cảnh nhà bần khổ, nên ngày nào cũng phải dắt phụ mẫu đi xin ăn cho chu, rồi sẽ lại về chùa tu trì học tập.

9 — *Ông Châu-Công tế tổ tiên sánh cùng giới đất.* — Vua Thành-Vương nhà Châu còn nhỏ, ông Châu-công-Đán giúp việc chính trị, lễ nhạc. Châu-Công làm lễ « Giao » để tế giới, mới chuy tôn ông Hậu-Tắc là Thủy-tổ nhà Châu, được cùng giới mà phối hưởng.

10 — *Ông Khảo-Thúc thuần hiếu.* — Sách Tả-chuyện chép rằng: ông Ngô Công là con trưởng Vũ-Công, sau nối ngôi làm vua mới xưng hiệu là Trang-Công. Mẹ là Khương-thị, Khương-thị vì thiên ái, người con thứ là Thúc-Đoan, nên mẹ con toan lập mưu cướp ngôi của Trang-Công, chẳng may cơ-mưu bại lộ, Trang-Công tức giận đem giết em là Thúc-Đoan và đày mẹ là Khương-thị ra ở đất Dĩnh. Ông Khảo-Thúc nghe thấy chuyện mà than rằng: « Mẹ tuy không biết đạo làm mẹ, nhưng con cũng không được

đổi với mẹ mà không hết đạo làm con». Khảo-Thúc muốn tìm cách để giải cứu cho Trang-Công khỏi lỗi đạo cương thường như vậy, mới kiếm một con chim Cú chắt lấy đầu đem hiến cho Trang Công. Trang-Công hỏi: « Nó là chim gì? » Khảo-thúc đáp: « Nó là chim Cú, là một giống chim chỉ hiểu cái nhỏ mà không hiểu cái lớn, ban ngày thì chẳng trông thấy cảnh núi Thái sơn, mà ban đêm thì trông thấy từng mây bụi cồn con, khi còn nhỏ thì mẹ chăm nuôi khi lớn lên lại mỗ giả mắt mẹ! vì nó là giống chim bất hiếu, nên Tiểu-thần phải chắt đầu đem hiến cho chúa-Công. Trang-Công nghe tâu không còn nói được một nhời nào nữa, lúc ấy có quan Tể - thần đem tiến thịt dê, Trang-Công sai lấy một vai để ban cho Khảo-Thúc ăn, Khảo Thúc đứng trước mặt Trang Công chọn lấy một miếng thịt dê rất ngon dẫu vào ống tay áo, Trang-Công lấy làm lạ mà hỏi? Khảo-Thúc đáp: ở nhà Tiểu thần còn có lão mẫu, tuy cũng có thức vật này cung dưỡng, nhưng có đâu quý hóa bằng lộc của Chúa-Công ban, nên Tiểu thần dẫu một miếng đem về dâng biểu. Trang Công khen ngợi rằng: « Khảo Thúc đáng là người thần hiếu thực » nói xong lại thở giải một tiếng rất là quán cảm. Khảo Thúc hỏi: Chúa công làm sao mà thở giải một cách buồn rầu như vậy? » Trang Công đáp: Khanh có lão mẫu còn nay phụng dưỡng. Quả nhân này tuy giàu sang mà không được như khanh, Khảo Thúc lại giả cách không biết chuyện mà hỏi rằng: « Quốc mẫu vẫn còn, sao Chúa-Công lại nói không bằng » Trang công mới đem sự giết em đầy mẹ nói cho Khảo Thúc nghe, Khảo Thúc nói: « Nay Thúc Đoạn đã chết rồi, mà quốc mẫu thì còn đây kia, nếu không rước về phụng dưỡng thời cùng với loài chim Cú này khác gì? » Trang Công hỏi « Quả nhân chót » đã thề với mẫu thân là: Mai sau xuống chốn hoàng-tuyền mẹ con mới lại gặp gỡ nhau được, nay làm thế nào mà giải được nhời thề ấy, cho mẫu tử

Quả-nhân lại được trùng phùng ? ! Khảo Thúc nói :
« Tiễn thần có một kế. có thể giải được nhời thề nguyện
ấy. Xin Chúa-Công cho đào một cái huyết sâu để làm
hoàng-tuyên, rồi rước Quốc-mẫu xuống mà Chúa-Công cũng
phải xuống tại đấy để xin lỗi hối tội với Quốc-mẫu, rồi sẽ
rước về phụng dưỡng. Trang Công liền theo như pháp
« Hoàng tuyên giải nguyện » của Khảo-Thúc dạy mà làm, từ
đấy mẫu-tử mới lại được cùng nhau thân mật hiếu dưỡng
như trước. Người đời bấy giờ ai cũng đều ngợi khen đức
« thuần hiếu » của Khảo-Thúc cảm hóa đến cả Trang-Công

11.— *Đồng-bằng cảnh núi khác đâu.*

Bóng giăng ánh nước một màu bao la.

Hai câu này có ý vị rất thâm thúy, có thể nói là lột
hết cả ý nghĩa tinh thần về sự thủ hiếu và báo ân, của
người xuất gia và tại gia. « *Đồng bằng ánh nước* » là ám
chỉ vào người tại gia, tâm người tại gia thủ hiếu cũng
không khác gì người xuất gia. « *Cảnh núi bóng giăng* »
là ám chỉ vào người xuất gia, tâm người xuất gia thủ
hiếu cũng không khác gì người tại gia, nên mới nói
là : « *Đồng bằng cảnh núi khác đâu*

Bóng giăng ánh nước một màu bao la ! »

Nhưng nếu lại bàn đến sự báo ơn, thì người tại gia không
có công đức gì mà độ được phụ mẫu mình và phụ
mẫu chúng sinh thoát khỏi luân hồi sinh tử, tội báo
nghiệp duyên, mà người xuất gia có thể độ thoát được
cả pháp giới chúng sinh phụ mẫu. Vậy thì lại đem sự
báo ơn của người xuất gia và tại gia có nhón nhỏ, mà
phiên án lại hai câu ấy rằng :

« *Đồng bằng cảnh núi khác nhau.*

Bóng giăng ánh nước có màu hơn thua »

NAM MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

Kính cáo cùng các thiện trí thức

Phương ngôn ta nói : « Sống mỗi người mỗi nết, chết mỗi người mỗi lạt ». Phương ngôn Tàu nói : « Lòng người ta khác nhau cũng như khỗ mặt vậy ». Đó tức là cái chứng có của người đời xưa nay vẫn công nhận rằng người ta từ tinh tình cho chí hình vóc không ai giống ai cả. Nhưng tựu trung vẫn có một cái rất quý báu rất cần thiết mà ai cũng như ai, ai cũng ham muốn lại không biết đến, cho nên mới bị chìm đắm trong sông mê bể khổ mãi. Cái ấy là cái gì? — Tức là cái trí tuệ vậy. Ở đời có thể nói rằng mỗi người thích một thứ không ai giống ai, thật nhưng đến cái khôn ngoan sáng láng thì ai cũng thích như ai, mà ai cũng vẫn có ở trong lòng mà không biết, chỉ có các đấng đại-giác như Phật mới biết được.

Vì thế cho nên Phật thuyết pháp trong 49 năm trời, mà thời kỳ nói kinh Bát-nhã (phép tu trí tuệ) giải tới 22 năm và ngài kết luận rằng : « trong các phép tu mà bỏ phép tu trí tuệ, tức là tu mù hết ». Xem thế đủ biết đạo Phật chú trọng về phần khai trí là nhường nào. Vậy thì người đã lín ngưỡng đạo Phật, cố nhiên là phải vâng lời Phật dạy, phải tu phải học, cho mở mang tâm trí, cho thấy rõ chỗ mê lầm thì mới xứng đáng là đệ-tử Phật được.

Có học thì mới biết, có đi thì mới đến' muốn tu cho trí tuệ sáng láng, không nhờ công học còn nhờ vào đâu được nữa. Song kinh điển của Phật, có tới một vạn ba nghìn hai trăm năm mươi quyển 13250, như rừng như bể, nếu không biết lựa chọn lấy thứ hợp với trình độ của mình, thì trình độ cao xem thứ thấp, liền phán đoán lầm là đạo Phật thấp quá không đủ cho người tài trí học ; trình độ thấp xem thứ cao, liền phán đoán lầm là đạo Phật cao quá, người thường không thể học được, đó là cái ngộ điểm rất lớn trong pháp giới này : Trong bạn Thuyền-học chúng tôi, trông thấy tình cảnh như thế, những lo những tiếc cho các

giáo hữu mới vào của Phật, bị những nỗi thiệt thòi như thế, nên phải cùng nhau ra công nghiên cứu, gắng sức phiên dịch, lựa lấy những kinh sách đã vừa tầm với người mới học, lại có quan hệ mật thiết với nhân sinh, để cống hiến các giáo hữu, đó tuy chưa phải là cảnh Phật thật, nhưng cũng như khi mọi người đang bàng hoàng rối rít trên con đường trường lối tăm mờ mịt mà có một bó đuốc lòe ra đằng đầu đường thì ai cũng trông thấy tỏ lối đi mà rần bước đi cho đến cảnh Phật thật vậy. Nay xin giới thiệu qua các tên kinh sách và nội dung các kinh sách đã dịch và ấn hành rồi để các ngài lựa chọn mà đọc :

1 — **KINH ĐỊA TẠNG** : Một quyển trọn bộ, in cả chữ nho quốc ngữ đối chiếu, giấy ngót bốn trăm trang giấy tốt giá tám hào 0\$80. Kinh Địa tạng tức là một bộ hiệu kinh của nhà Phật. Nói rõ hết lẽ địa ngục thiên đường, chỉ vẽ đủ phép làm chay phả độ, cúng tuần tứ cửu, phải như thế nào mới là đúng phép. Ai muốn được nhờ ơn Phật muốn báo hiếu tổ tiên, muốn gây dựng nên cái gia đình hiếu hữu nhân từ, không thể thiếu quyển kinh này được. Ai muốn khuyên nhủ con cháu hoang toàng ngỗ ngược cho trở nên người hiếu thuận nhu mì, lại càng không thể thiếu bộ kinh này được.

2 — **KINH THỦY-XÁM** : Ba quyển trọn bộ, mỗi quyển giấy ngót hai trăm trang, in cả chữ nho quốc ngữ đối chiếu dưới có bài dịch nghĩa trọn, có chú giải rất kỹ càng giá mỗi quyển sáu hào 0\$60. Hiện đã in xong quyển thứ nhất học hết bộ kinh Thủy-xám sẽ biết rõ các lẽ nhân quả báo ứng một chút không sai, sẽ thấy tỏ hết thấy nguồn gốc tội lỗi của người ta, lại biết rõ hết các bài thuốc thần diệu để chữa các bệnh ấy mà trở nên thánh hiền cao quý, kết quả đến thành Phật nữa. Học hết bộ Thủy-xám sẽ biết được một mớ pháp số trong Phật pháp là một pháp môn rất tinh vi cao sâu mà các nhà học thực hiện nay đang đồ sộ

nghiên cứu, lại sẽ biết được rất nhiều chữ nhỏ, để làm tài liệu học các kinh khác rất dễ dàng. Bộ kinh này in theo thể tài giáo khoa đánh số riêng từng đoạn ai biết chữ quốc ngữ là tụng đọc được hiểu biết được, không phải hỏi ai nữa.

3 — *PHẬT DẠY : KINH THẮT HIỀN NỮ* : là một bản kinh đúc chuốt cho hàng nữ tử nên người trình tiết đoan trang, nhà nào cũng nên lĩnh để làm gia bảo, thì phúc đức vô lượng. giá 0\$06,

4 — *KINH TU TẠI GIA* : Nội dung nói rõ phép Tam-quy ngũ-giới Thập-diện, để cho người mới vào cửa Phật biết chỗ quy y. Lại có đủ cả Khoa lễ giản dị rất thích hợp với người tại gia lắm công nhiều việc đến đâu cũng thu trì được. Lại có bản kinh Thiện-sinh dạy đủ mọi phép nhân nghĩa lễ trí, luân lý cương thường, trong đối với gia đình, ngoài đối với xã hội trên đối với Phật thánh dưới đối với con cháu, đều có khuôn phép nhất định đời dù có cổ kim, cội dù có đông tây mà đạo lý vẫn không hai, thực là khuôn vàng thước ngọc cho đời ai cứ theo đấy mà tu, tức là chứng tới bậc hiền thánh cả. Vì quyển kinh này có quan hệ đến thế gian như thế, nên chúng tôi in rất nhiều và bán rất rẻ chỉ có ba xu 0\$03 một quyển, để cho ai cũng thỉnh được mà tu mà học. Có ba đồng xu mà về thành được bao hạnh phúc, chúng tôi mong rằng các ngài đều nên đọc mà ngài nào có hăng tâm hăng sản cũng nên thỉnh nhiều mà làm quà cho các bà con thì lại được công đức hăng hà sa số vậy.

5 — *KINH DUỘC - SU* : Giá ba hào 0\$30 một bộ. Ai muốn sống lâu giàu bền. Ai bị ốm đau nguy cấp trăm trệ mà chỉ thành tụng kinh này đều được như ý cả.

6 — *KINH PHẢ MÔN*: Giá hai hào 0,20.— Ai chăm tụng kinh này, sẽ được nhờ đức Quan âm bồ tát tế độ cho, trong cơn nguy biến tai nạn, mà tụng kinh này đều được tốt lành hết. Nhất là đàn bà, muốn được hưởng hạnh phúc gia đình tốt đẹp, lắm con nhiều của càng phải chăm tụng lắm.

7— *KINH DI ĐÀ* : (có cả khóa lễ tối) giá bốn hào 0,40 Ai đã quy Phật tất phải học kinh này mới biết lối mà tu trì, cho đạt cái mục-dịch giải thoát những sự thống khổ ở đời mà về nơi cực lạc.

8— *KINH ĐẠI BI THẬP CHÚ* : (có khóa lễ sáng) giá hai hào 0,20 Ai là người có lòng bồ tát muốn tế độ chúng sinh, thì phải theo khóa lễ này và trì những chú này

9—*HOÀN CẦU KHẢO CỨU PHẬT GIÁO* : Giá hai hào rưỡi 0,25 nội dung nói rõ những sự tổ chức giáo hội, những phép tu trì, những công phu khảo cứu của các nước bên Âu bên Mỹ, Các giáo hữu có đọc bộ này mới biết các nước văn minh không những học thức tài trí hơn ta nhiều mà đến tâm lòng mộ đạo, trí tuệ tu học cũng hơn ta nhiều lắm lắm.

10— *PHẬT GIÁO CUƠNG MỤC* : Giá hai hào 0,20. Ai muốn biết rõ khuôn phép tu học đạo Phật như thế nào bắt đầu từ đâu. kết quả đến đâu để mà đi cho nhắm đường đúng lối tất phải học bộ này. Các ngài mới vào cửa Phật mà học quyển này thực không khác gì đi thuyền ra bể có trèo lái tốt lại có cả kim chỉ nam nữa, thế tất không bao giờ lạc được nữa.

11— *KHOA CÚNG PHẬT VÀ TỔ TIÊN* : Giá một hào rưỡi 0,15 Các giáo hữu có một quyển này thì khi có việc gì cầu nguyện khi gặp ngày tết ngày giỗ, biết cách mà cúng phật và cúng tổ tiên vừa hợp lễ nghi lại vừa được nhờ sức thần chú của Phật phù hộ cho khiến cho vong linh Tổ tiên được tiêu giao cõi Phật

hưởng thú thanh nhàn mới không phụ lòng hiếu cảm đối với tổ tiên vậy.

12— *KINH TỬ THẬP NHỊ CHƯƠNG* : Giá bán năm xu 0,05 Quyền kinh này là kinh lúc Phật Tổ mới thành Phật ngài nói ra, đúng tình đúng lý rất hợp với người mới tu.

Thưa các thiện tri thức

Đây là kể qua mấy bộ thiết yếu nhất ngoài ra các ngài muốn học cho được rộng thêm, thì cần nhất là phải đọc báo Đuốc-Tuệ. Báo Đuốc-Tuệ các ngài cứ coi hai chữ ấy mà xuy, cũng đủ hiểu cái giá trị thế nào rồi. Đọc báo Đuốc-Tuệ cũng như một bó đuốc sáng để soi cho người đọc kinh đọc luận, đọc báo Đuốc-Tuệ đã biết phương pháp tu hành, lại biết cả công việc nước nhà cho chí năm châu : giá bán rất rẻ một năm 24 quyền giá có 1\$50 các ngài muốn mua xin biên rõ tên họ chỗ ở và gửi cả tiền về cho ông Cung-Đình-Binh quản lý Đuốc-Tuệ N° 73 Rue Richaud Hanoi các ngài sẽ nhận được báo ngay.

Ngoài báo Đuốc-Tuệ lại còn có các kinh sách phổ thông học Phật như : Chiếc thuyền tế độ giá 0\$30 Đại bi sám 0\$10, Tinh độ xám nguyện 0\$30 Tăng huấn nhật ký 0\$05 Thập ân kinh 0\$03 Phả hiền thập nguyện 0\$03 Phép tu bồ tát 0\$02 Tiêu trừ nghiệp chương 0\$03 Kinh chư pháp yếu nghĩa 0\$03 Kinh tử thập bát nguyện 0\$03 vân vân.

Thưa các thiện tri thức

Ngày xưa có một khu rừng có nhiều chó sói, người đi săn thường đào hố đặt bẫy ở dưới để đánh bẫy nó trên có treo một biển lớn đề chữ rằng : « Dưới này có bẫy chó sói, ai đi qua nên tránh » Có một người dốt không biết chữ, cứ đi bừa vào, bị ngã xuống hố lại bị bẫy kẹp đau quá kêu khóc rầm rĩ người đi săn nghe

tiếng đồ ra ciru lên rồi chỉ lăm biển ở trên mà bảo rằng. Đây tôi đã bảo rõ rằng dưới có bấy dưng đi sao ngài lại cứ đi mà đến nỗi chịu khổ não như vậy. Người kia thở giải một cái rồi đáp rằng : « Khổ nạn cho tôi, chỉ vì tôi dốt không biết chữ nên mới đến nỗi nước này ! »

Chúng ta ở đời bị cái bả tài sắc nó cắn sè cũng chẳng khác gì cái bấy, nếu không đọc kinh học sách, cứ nhắm mắt làm liều đến lúc bị đau khổ mới kêu thì hối sao cho kịp nữa.

Tấm gương tri tuệ quý thay

Ai ơi xin nhớ những nhời Phật bàn.

Nay kính cáo

Các kinh sách này ngài nào ở xa muốn thỉnh xin cứ gửi mandat và thơ cho M. Nguyễn-hữu-Kha N° 73 Richaud Hanoi.

Còn trong dịp hội chùa Hương này thì các ngài cứ vào cửa tam quan chùa Thiên chủ ở đó đã có người chực sẵn để tiếp các ngài.

Ai mua tất cả các kinh một lúc xin giảm giá mỗi đồng bạc 0\$10 ở xa xin gửi tiền cước riêng.



Phương danh quý tính Liệt- vị cúng tiền in kinh

Ngài Vi-văn-Diệm cùng quý quyến vâng mệnh cụ
Thiếu Vi-văn-Định Tổng-Đốc Hà-dông cúng chuy tiền
cho cụ Thiếu bà là Hà-thị-Bạch

Hiệu diệu Quyển	20\$00
-----------------	--------

Cụ Vũ-thị-Háo hiệu diệu Đức	2\$00
-----------------------------	-------

Cụ Vũ-thị Thông hiệu diệu Đạt	5\$00
-------------------------------	-------

Imprimerie Thuy-ky
98, Rue du Chanvre
● HANOI ●